

HƯỚNG DẪN

**tuyên truyền Nghị quyết số 66-NQ/TW, ngày 30/4/2025
và Nghị quyết số 68-NQ/TW, ngày 04/5/2025 của Bộ Chính trị (khóa XIII)**

Thực hiện Hướng dẫn số 10-HD/BTGDVTW, ngày 23/5/2025 của Ban Tuyên giáo và Dân vận Trung ương, Ban Thường vụ Tỉnh ủy ban hành Hướng dẫn tuyên truyền Nghị quyết số 66-NQ/TW, ngày 30/4/2025 về đổi mới công tác xây dựng và thi hành pháp luật đáp ứng yêu cầu phát triển đất nước trong kỷ nguyên mới và Nghị quyết số 68-NQ/TW, ngày 04/5/2025 về phát triển kinh tế tư nhân (sau đây gọi là Nghị quyết số 66-NQ/TW và Nghị quyết số 68-NQ/TW) như sau:

I- MỤC ĐÍCH, YÊU CẦU**1. Mục đích**

- Tuyên truyền, quán triệt sâu rộng, tạo sự thống nhất cao về tư tưởng và hành động trong toàn Đảng bộ và hệ thống chính trị, sự đồng thuận trong Nhân dân để triển khai hiệu quả Nghị quyết số 66-NQ/TW và Nghị quyết số 68-NQ/TW của Bộ Chính trị; đề cao vai trò, trách nhiệm, quyết tâm chính trị mạnh mẽ, hành động quyết liệt của cấp ủy đảng, chính quyền, Mặt trận Tổ quốc Việt Nam các cấp, trước hết là người đứng đầu trong lãnh đạo, chỉ đạo, triển khai thực hiện thắng lợi các mục tiêu, nhiệm vụ đề ra.

- Thông qua công tác tuyên truyền, cổ vũ hệ thống chính trị, các tầng lớp nhân dân và cộng đồng doanh nghiệp trên địa bàn tỉnh, tiếp tục chung sức đồng lòng, phát huy cao độ tinh thần yêu nước, ý chí tự lực, tự cường, tận dụng mọi thời cơ, nỗ lực vượt qua khó khăn, thách thức, biến khát vọng thành hành động, biến tiềm năng thành sức mạnh thực tế để đưa quê hương đất nước bước vào kỷ nguyên mới - kỷ nguyên phát triển, thịnh vượng, hùng cường của dân tộc Việt Nam.

2. Yêu cầu

- Công tác tuyên truyền cần tiến hành thường xuyên, toàn diện, có trọng tâm, trọng điểm với nhiều hình thức linh hoạt, phong phú, sáng tạo, thiết thực, hiệu quả, tiết kiệm.

- Gắn với tuyên truyền sửa đổi Hiến pháp 2013, tuyên truyền đại hội đảng bộ các cấp tiến tới Đại hội đại biểu toàn quốc lần thứ XIV của Đảng, tuyên truyền sắp xếp chính quyền địa phương hai cấp, kế hoạch phát triển kinh tế - xã hội của

tỉnh năm 2025, tạo khí thế và động lực mới trong cán bộ, đảng viên và Nhân dân.

II- NỘI DUNG, HÌNH THỨC TUYÊN TRUYỀN

1. Nội dung tuyên truyền

1.1. Những vấn đề chung

- Làm rõ cơ sở khoa học - thực tiễn¹, bối cảnh tình hình thế giới, khu vực và trong nước để thấy rõ tính cấp thiết phải ban hành 02 nghị quyết của Bộ Chính trị. Khẳng định việc ban hành Nghị quyết 66-NQ/TW và Nghị quyết 68-NQ/TW, cùng với Nghị quyết số 57-NQ/TW về khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo và chuyển đổi số; Nghị quyết số 59-NQ/TW về hội nhập quốc tế đánh dấu sự chuyển mình mạnh mẽ trong tư duy phát triển quốc gia, hình thành **“bộ tứ trụ cột”** sẽ khơi thông các nguồn lực xã hội, tạo không gian phát triển mới cho Việt Nam trong bối cảnh chuyển động nhanh, rộng, sâu sắc và đầy thách thức của thời đại.

- Nêu bật những kết quả đạt được trong thực hiện chủ trương, đường lối của Đảng, chính sách, pháp luật của Nhà nước về công tác xây dựng, thi hành pháp luật và phát triển kinh tế tư nhân thời gian qua; những tồn tại, hạn chế, yếu kém, khó khăn, bất cập, nguyên nhân và phương hướng khắc phục; những bài học kinh nghiệm rút ra trong quá trình lãnh đạo, chỉ đạo, điều hành và tổ chức thực hiện.

- Tuyên truyền nội dung cốt lõi của 02 nghị quyết, trong đó chú trọng phân tích những điểm mới, những tư tưởng, định hướng lớn trong quan điểm chỉ đạo của Đảng; lan tỏa các bài viết, bài phát biểu của đồng chí Tổng Bí thư Tô Lâm và các đồng chí lãnh đạo Đảng, Nhà nước liên quan đến nội dung trên.

- Tuyên truyền, quán triệt sâu sắc các chương trình, kế hoạch hành động của Quốc hội, Chính phủ, các ban, bộ, ngành, đoàn thể Trung ương và địa phương, cơ quan, đơn vị trên địa bàn tỉnh trong triển khai thực hiện 02 nghị quyết.

- Phản ánh sinh động việc triển khai 02 nghị quyết trong thực tiễn; nêu bật không khí khẩn trương, tích cực, quyết tâm thực hiện đổi mới công tác xây dựng và thi hành pháp luật, phát triển kinh tế tư nhân. Phát hiện, biểu dương những kinh nghiệm hay, cách làm sáng tạo, hiệu quả; phê phán những biểu hiện trì trệ, né tránh trách nhiệm, thiếu đổi mới, gây nhiễu, gây phiền hà cho người dân và doanh nghiệp, cản trở sự phát triển bền vững của đất nước.

- Làm rõ trách nhiệm của các cấp ủy đảng, chính quyền, nhất là người đứng đầu trong lãnh đạo, chỉ đạo, triển khai thực hiện; vai trò giám sát và phản

¹ NQ 66: Hoàn thiện lý luận về Nhà nước pháp quyền xã hội chủ nghĩa Việt Nam; đáp ứng xu thế phát triển và hội nhập quốc tế; tăng cường kiểm soát quyền lực và phòng chống tham nhũng; thực hiện cuộc cách mạng về tư duy và thể chế; yêu cầu phát triển đất nước trong kỷ nguyên mới...

NQ 68: Phát triển lý luận về kinh tế thị trường định hướng xã hội chủ nghĩa; đáp ứng yêu cầu hội nhập và cạnh tranh quốc tế; thúc đẩy đổi mới thể chế và tư duy phát triển; đóng góp quan trọng của kinh tế tư nhân; yêu cầu phát triển đất nước trong kỷ nguyên mới...

biện xã hội của Mặt trận Tổ quốc Việt Nam; cổ vũ tinh thần đổi mới sáng tạo, ý chí vươn lên mạnh mẽ của cán bộ, đảng viên và Nhân dân; khơi dậy khát vọng làm giàu chính đáng, trách nhiệm xã hội của đội ngũ doanh nhân.

- Tuyên truyền, lan tỏa những đánh giá tích cực của các nước, các tổ chức quốc tế, chuyên gia, nhà nghiên cứu và báo chí, truyền thông quốc tế đối với những cải cách mạnh mẽ, toàn diện, sâu sắc và đồng bộ của Việt Nam về thể chế, cơ cấu kinh tế, mô hình tăng trưởng và tổ chức bộ máy.

- Nắm bắt, dự báo sát tình hình tư tưởng, dư luận xã hội, kịp thời phát hiện và tham gia giải quyết, ổn định tình hình khi có những vấn đề phát sinh trong quá trình triển khai thực hiện 02 nghị quyết của Bộ Chính trị trên địa bàn tỉnh.

- Đấu tranh, phản bác các thông tin, quan điểm sai trái, luận điệu xuyên tạc, bóp méo chủ trương, chính sách, nhận thức lệch lạc về phát triển kinh tế tư nhân, cổ súy tư nhân hóa cực đoan, phủ nhận vai trò của kinh tế nhà nước... gây kích động, chia rẽ, chệch hướng nhận thức, suy giảm niềm tin của Nhân dân đối với Đảng, Nhà nước, chế độ xã hội chủ nghĩa.

1.2. Đối với Nghị quyết số 66-NQ/TW

- Làm rõ vai trò của pháp luật đối với sự phát triển bền vững của đất nước và của tỉnh, nhấn mạnh pháp luật không chỉ đơn thuần là công cụ điều chỉnh hành vi xã hội, mà phải được xem là cơ sở tổ chức, vận hành quyền lực nhà nước, là nền tảng vững chắc để bảo vệ quyền con người, quyền công dân, và là đòn bẩy thúc đẩy phát triển kinh tế - xã hội.

- Phân tích, làm rõ tính cấp thiết của việc ban hành Nghị quyết số 66-NQ/TW, khẳng định đây là đòi hỏi khách quan của tiến trình đổi mới, nhằm tạo đột phá nâng cao chất lượng và hiệu quả công tác xây dựng và thi hành pháp luật đáp ứng yêu cầu phát triển đất nước trong kỷ nguyên mới.

- Tuyên truyền, quán triệt sâu sắc 05 quan điểm chỉ đạo; mục tiêu đến năm 2030, tầm nhìn đến 2045 và 07 nhiệm vụ, giải pháp nêu trong Nghị quyết số 66-NQ/TW, trong đó:

+ Khẳng định quan điểm công tác xây dựng và thực thi pháp luật là “*đột phá của đột phá*” để hoàn thiện thể chế phát triển đất nước vững bước trong kỷ nguyên mới; là nhiệm vụ trọng tâm của tiến trình xây dựng và hoàn thiện Nhà nước pháp quyền xã hội chủ nghĩa của Nhân dân, do Nhân dân và vì Nhân dân, dưới sự lãnh đạo của Đảng Cộng sản Việt Nam.

+ Chú trọng tuyên truyền các mục tiêu cần tập trung thực hiện trước mắt: Năm 2025, cơ bản hoàn thành việc tháo gỡ những “điểm nghẽn” do quy định pháp luật; năm 2027, hoàn thành việc sửa đổi, bổ sung, ban hành mới văn bản pháp luật, bảo đảm cho hoạt động của bộ máy nhà nước theo mô hình chính quyền 3 cấp; năm

2028, hoàn thiện hệ thống pháp luật về đầu tư, kinh doanh, góp phần đưa môi trường đầu tư của Việt Nam nằm trong nhóm 3 nước dẫn đầu ASEAN.

+ Nhân mạnh các nhiệm vụ trọng tâm về hoàn thiện thể chế trong các lĩnh vực then chốt, như: Tổ chức bộ máy nhà nước tinh gọn, hiệu quả; phát triển kinh tế thị trường định hướng xã hội chủ nghĩa; bảo vệ quyền con người; xây dựng môi trường đầu tư kinh doanh lành mạnh, cạnh tranh; về đổi mới quy trình xây dựng pháp luật theo hướng chủ động, kiến tạo, bảo đảm pháp luật thống nhất, đồng bộ, cụ thể, dễ hiểu, dễ thực thi; về nâng cao hiệu quả thi hành pháp luật, tăng cường kỷ luật, kỷ cương trong tổ chức thực thi, gắn quyền lực với trách nhiệm giải trình.

- Làm rõ tinh thần cải cách trong các nhiệm vụ, giải pháp đã đề ra, nhất là về đổi mới căn bản tư duy xây dựng pháp luật, chuyển từ tư duy “quản lý” sang “phục vụ”, từ bị động sang chủ động, kiến tạo sự phát triển dứt khoát từ bỏ tư duy “không quản được thì cấm”; quan điểm xây dựng pháp luật phải đi trước một bước, bảo đảm tính dự báo cao, phù hợp với thực tiễn và yêu cầu của sự phát triển nhanh chóng; thi hành pháp luật phải nghiêm minh, công bằng, thực chất, chuyển đổi số phải gắn liền với công khai, minh bạch, thuận tiện hóa tối đa cho người dân và doanh nghiệp; phân cấp, phân quyền rõ ràng, gắn với trách nhiệm giải trình, xóa bỏ cơ chế “xin - cho”, triệt tiêu các lợi ích cục bộ và đặc quyền nhóm.

- Phản ánh quá trình triển khai và tinh thần trách nhiệm của các cấp, các ngành, cơ quan, đơn vị trong tổ chức thực hiện Nghị quyết số 66-NQ/TW, trong đó làm rõ vai trò kiến tạo phát triển, liêm chính, hành động của Nhà nước pháp quyền xã hội chủ nghĩa Việt Nam; trách nhiệm của các cấp, các ngành trong xây dựng môi trường pháp lý công khai, minh bạch, kỷ cương, thuận lợi cho người dân và doanh nghiệp, nhất là của các cơ quan Quốc hội, các bộ, cơ quan ngang bộ, các địa phương; vai trò của Mặt trận Tổ quốc Việt Nam, tổ chức xã hội, tổ chức xã hội nghề nghiệp trong giám sát thi hành pháp luật.

- Tuyên truyền Kế hoạch số 28-KH/ĐUQH ngày 16/5/2025 của Đảng ủy Quốc hội triển khai thực hiện Nghị quyết số 66-NQ/TW; các chương trình, kế hoạch hành động của các ban, bộ, ngành, địa phương, cơ quan, đơn vị triển khai thực hiện nghị quyết; chỉ rõ những điểm mới trong tổ chức thực hiện.

- Tuyên truyền, lan tỏa xây dựng văn hóa tuân thủ pháp luật, bảo đảm thượng tôn Hiến pháp và pháp luật trở thành chuẩn mực ứng xử của mọi chủ thể trong xã hội.

1.3. Đối với Nghị quyết số 68-NQ/TW

- Khẳng định Nghị quyết ra đời đặt nền móng cho sự chuyển biến toàn diện về chính sách phát triển kinh tế tư nhân: từ việc “thừa nhận” sang “bảo vệ, khuyến khích, thúc đẩy”, từ “bổ trợ” sang “dẫn dắt phát triển”; là bước tiến đột phá về tư duy

phát triển, trở thành một cuộc “cách mạng về tư duy và thể chế” cho kinh tế tư nhân, tạo lập và củng cố niềm tin, thúc đẩy kinh tế tư nhân vươn lên, bứt phá; là sự lựa chọn chiến lược đúng đắn, cấp thiết, mang tầm nhìn dài hạn, nhằm hiện thực hóa khát vọng phát triển đất nước hùng cường vào giữa thế kỷ XXI.

- Tuyên truyền, quán triệt sâu sắc 05 quan điểm chỉ đạo; mục tiêu đến năm 2030, tầm nhìn đến 2045 và 08 nhóm nhiệm vụ, giải pháp nêu trong Nghị quyết số 68-NQ/TW, trong đó:

+ Khẳng định kinh tế tư nhân là động lực quan trọng nhất của nền kinh tế thị trường định hướng xã hội chủ nghĩa, là lực lượng tiên phong thúc đẩy tăng trưởng, tạo việc làm, nâng cao năng suất lao động, năng lực cạnh tranh quốc gia, công nghiệp hóa, hiện đại hóa, tái cấu trúc nền kinh tế theo hướng xanh, tuần hoàn, bền vững; cùng với kinh tế nhà nước, kinh tế tập thể, kinh tế tư nhân giữ vai trò nòng cốt để xây dựng nền kinh tế độc lập, tự chủ, tự lực, tự cường gắn với hội nhập quốc tế sâu rộng, thực chất, hiệu quả, đưa đất nước thoát khỏi nguy cơ tụt hậu, vươn lên phát triển thịnh vượng; phát triển kinh tế tư nhân nhanh, bền vững, hiệu quả, chất lượng cao vừa là nhiệm vụ trọng tâm, cấp bách, vừa mang tính chiến lược lâu dài; xóa bỏ triệt để nhận thức, tư tưởng, quan niệm, thái độ định kiến về kinh tế tư nhân Việt Nam; xác định doanh nhân là người chiến sĩ trên mặt trận kinh tế;...

+ Nêu bật các mục tiêu cụ thể: Đến năm 2030, phần đầu có ít nhất 2 triệu doanh nghiệp hoạt động trong nền kinh tế, 20 doanh nghiệp hoạt động/ngày dân; có ít nhất 20 doanh nghiệp lớn tham gia chuỗi giá trị toàn cầu, tốc độ tăng trưởng bình quân của kinh tế tư nhân đạt 10 - 12%/năm, đóng góp 55 - 58% GDP, khoảng 35 - 40% tổng thu ngân sách nhà nước, giải quyết việc làm cho khoảng 84 - 85% tổng số lao động; năng suất lao động tăng bình quân 8,5 - 9,5%/năm. Đến năm 2045 có ít nhất 3 triệu doanh nghiệp hoạt động trong nền kinh tế, đóng góp khoảng trên 60% GDP.

+ Phân tích, lý giải, làm sáng tỏ yêu cầu cải cách mạnh mẽ mà Nghị quyết đặt ra, bao gồm: Hoàn thiện thể chế; bảo vệ quyền tài sản, quyền tự do kinh doanh, tạo dựng môi trường đầu tư - kinh doanh công bằng, minh bạch, ổn định; khơi thông nguồn lực; mở rộng tiếp cận đất đai, tín dụng, thị trường, công nghệ cho khu vực tư nhân; tháo gỡ tận gốc các điểm nghẽn thể chế và chính sách; thúc đẩy đổi mới sáng tạo; phát triển mạnh hệ sinh thái khởi nghiệp sáng tạo; hỗ trợ doanh nghiệp tư nhân đầu tư vào nghiên cứu phát triển, tham gia sâu vào mạng lưới sáng tạo và chuỗi giá trị toàn cầu; xây dựng đội ngũ doanh nhân hiện đại, không chỉ giỏi kinh doanh mà còn có bản lĩnh chính trị, trí tuệ, đạo đức nghề nghiệp, tinh thần dân tộc và khát vọng cống hiến cho đất nước và vươn tầm thế giới.

- Tuyên truyền việc cụ thể hóa Nghị quyết số 68-NQ/TW trong thực tiễn,

như: Phân tích những nội dung Nghị quyết số 198/2025/QH15, ngày 17/5/2025 của Quốc hội về một số cơ chế, chính sách đặc biệt phát triển kinh tế tư nhân và Nghị quyết số 139/NQ-CP, ngày 17/5/2025 của Chính phủ về ban hành Kế hoạch của Chính phủ triển khai Nghị quyết số 198/2025/QH15 của Quốc hội; Chương trình hành động số 05-CTr/ĐUQH ngày 15/5/2025 của Đảng ủy Quốc hội triển khai thực hiện Nghị quyết số 68-NQ/TW; các chương trình, kế hoạch hành động của các ban, bộ, ngành, địa phương, cơ quan, đơn vị triển khai thực hiện nghị quyết; chỉ rõ những điểm mới trong tổ chức thực hiện.

- Nêu bật, lan tỏa mạnh mẽ các cơ chế, chính sách khuyến khích đổi mới, sáng tạo, tăng cường năng lực cạnh tranh, bảo đảm sự phát triển nhanh, bền vững, hiệu quả, chất lượng cao của khu vực kinh tế tư nhân.

- Phát hiện, biểu dương, nhân rộng những mô hình kinh doanh, khởi nghiệp hiệu quả; tạo động lực và khát vọng cống hiến làm giàu hợp pháp trong Nhân dân. Tôn vinh, bảo vệ doanh nhân có đạo đức, văn hóa kinh doanh, làm ăn chân chính, tích cực thực hiện trách nhiệm xã hội; phê phán quyết liệt những hành vi trục lợi, tham nhũng, lãng phí, tiêu cực.

2. Hình thức tuyên truyền

- Tổ chức quán triệt đến các cấp ủy, tổ chức đảng, cơ quan, đơn vị, doanh nghiệp và cán bộ, đảng viên trong toàn hệ thống chính trị.

- Tuyên truyền trên các phương tiện truyền thông đại chúng, như: báo chí, hệ thống loa phát thanh, cổng/trang thông tin điện tử của cơ quan, đơn vị, địa phương và các nền tảng số, mạng xã hội (Facebook, Zalo, Youtube...).

- Lồng ghép đưa nội dung 2 nghị quyết vào chương trình bồi dưỡng lý luận chính trị và các chương trình đào tạo, bồi dưỡng khác phù hợp; lồng ghép tuyên truyền, hướng nghiệp trong các cơ sở giáo dục và đào tạo của tỉnh.

- Tuyên truyền qua Bản tin Thông báo nội bộ, các tài liệu, ấn phẩm sách, tờ gấp... với nội dung phong phú, dễ hiểu, hướng đến nhiều đối tượng.

- Tuyên truyền qua sinh hoạt chính trị - xã hội; hoạt động của đội ngũ báo cáo viên, tuyên truyền viên cơ sở; hội thảo, tọa đàm; tuyên truyền, cổ động trực quan (khẩu hiệu, panô, áp phích...).

III- TỔ CHỨC THỰC HIỆN

1. Ban Tuyên giáo và Dân vận Tỉnh ủy

- Tham mưu Ban Thường vụ Tỉnh ủy ban hành Hướng dẫn tuyên truyền, thường xuyên theo dõi, định hướng công tác thông tin, tuyên truyền thông qua lực lượng tuyên giáo, dân vận và các cơ quan báo chí, mạng xã hội, đội ngũ báo cáo viên và tuyên truyền viên các cấp.

- Chỉ đạo và nắm chắc tình hình tư tưởng, dư luận xã hội của cán bộ, đảng viên, đội ngũ doanh nhân, cộng đồng doanh nghiệp và các tầng lớp nhân dân về việc thực hiện các nghị quyết trên địa bàn tỉnh; chủ động dự báo những vấn đề tư tưởng nảy sinh; thường xuyên đánh giá, phân tích tình hình và các yếu tố tác động đến quá trình triển khai, thực hiện nghị quyết; tổ chức đấu tranh phản bác thông tin xấu độc, tin giả, sai sự thật, chống phá chủ trương của Đảng, chính sách, pháp luật của Nhà nước về công tác xây dựng, thi hành pháp luật và phát triển kinh tế tư nhân.

- Thường xuyên theo dõi, kiểm tra công tác tuyên truyền việc triển khai thực hiện các nghị quyết trên địa bàn tỉnh.

2. Đảng ủy UBND tỉnh, Đảng ủy HĐND tỉnh

Phối hợp với Ban Tuyên giáo và Dân vận Tỉnh ủy, các cơ quan, đơn vị liên quan chỉ đạo, định hướng, cung cấp thông tin, tuyên truyền thực hiện Nghị quyết số 66-NQ/TW và Nghị quyết số 68-NQ/TW bảo đảm kịp thời, chặt chẽ, hiệu quả.

3. Các ban, sở, ngành; Ủy ban Mặt trận Tổ quốc Việt Nam và các tổ chức chính trị - xã hội tỉnh

Căn cứ chức năng, nhiệm vụ và tình hình thực tiễn để xây dựng kế hoạch tuyên truyền và tổ chức thực hiện có hiệu quả các nội dung nêu trong Hướng dẫn. Tập trung chỉ đạo, định hướng thông tin, tuyên truyền sâu rộng nội dung các văn bản hướng dẫn thuộc lĩnh vực phụ trách liên quan đến tổ chức thực hiện 02 nghị quyết của Bộ Chính trị, trong đó:

(1) *Công an tỉnh; Sở Văn hóa, Thể thao và Du lịch:* Phối hợp với Ban Tuyên giáo và Dân vận Tỉnh ủy chỉ đạo, định hướng thông tin, tuyên truyền 02 nghị quyết của Bộ Chính trị; quản lý chặt chẽ công tác thông tin, tuyên truyền, nhất là trên không gian mạng; phát hiện, xử lý nghiêm hành vi phát tán thông tin sai trái, xuyên tạc, tin giả dẫn dắt gây hoang mang trong Nhân dân và cộng đồng doanh nghiệp, ảnh hưởng tiêu cực đến việc công tác đổi mới xây dựng và thực thi pháp luật, phát triển kinh tế tư nhân trên địa bàn tỉnh.

(2) *Sở Nội vụ:* Tham mưu UBND tỉnh tổ chức Phong trào “Toàn dân thi đua làm giàu” do Bộ Nội vụ phát động trong phạm vi toàn tỉnh; nghiên cứu hướng dẫn, tham mưu cấp có thẩm quyền động viên, khen thưởng những cá nhân, tổ chức là điển hình trong thi đua làm giàu trên địa bàn tỉnh, phục vụ sự nghiệp xây dựng và bảo vệ Tổ quốc.

(3) *Ủy ban Mặt trận Tổ quốc Việt Nam tỉnh và các tổ chức chính trị - xã hội:*

Hướng dẫn, triển khai công tác thông tin, tuyên truyền cho cán bộ, đoàn viên, hội viên và các tầng lớp nhân dân trên địa bàn tỉnh; chủ động làm tốt công tác tư tưởng, cổ vũ, động viên đoàn viên, hội viên và các tầng lớp nhân dân tích cực thực hiện hiệu quả các nghị quyết trên. Tăng cường công tác giám sát và phản

biện xã hội của Mặt trận Tổ quốc và các tổ chức chính trị - xã hội trong tổ chức thực thi các nghị quyết chiến lược của Đảng trên địa bàn tỉnh.

4. Ban Thường vụ các huyện ủy, thị ủy, thành ủy, đảng ủy trực thuộc Tỉnh ủy

- Hướng dẫn, triển khai công tác thông tin, tuyên truyền, phổ biến, quán triệt về những nội dung tại phần II của Hướng dẫn này đến cấp ủy, tổ chức đảng, cán bộ, đảng viên, Nhân dân, đội ngũ doanh nhân và cộng đồng doanh nghiệp tạo sự chuyển biến về hành động về công tác xây dựng, thi hành pháp luật và phát triển kinh tế tư nhân.

- Chủ động nắm sát tình hình tư tưởng, tâm trạng của cán bộ, đảng viên, đội ngũ doanh nhân, cộng đồng doanh nghiệp và các tầng lớp Nhân dân; kịp thời tháo gỡ kịp thời khó khăn, bất cập từ thực tiễn, khai thông nguồn lực để thực hiện hiệu quả các nghị quyết.

- Thường xuyên theo dõi, kiểm tra công tác tuyên truyền việc triển khai thực hiện các nghị quyết trên địa bàn quản lý; xử lý nghiêm các đối tượng phát tán thông tin giả, tin sai sự thật, chống phá Đảng, Nhà nước, chế độ và công cuộc phát triển của tỉnh.

- Ban Tuyên giáo và Dân vận (Tuyên huấn, Phòng Công tác chính trị) huyện ủy, thành ủy, thị ủy, đảng ủy trực thuộc Tỉnh ủy tham mưu giúp cấp ủy tổ chức tuyên truyền, phổ biến, quán triệt 02 nghị quyết. Tăng cường theo dõi, kiểm tra, đôn đốc công tác tuyên truyền, nhất là trên internet, mạng xã hội, báo cáo kịp thời với cấp ủy đảng và Ban Tuyên giáo và Dân vận Tỉnh ủy theo quy định.

5. Báo Hưng Yên, Hội Nhà báo, Hội VHNT tỉnh.

- Bám sát định hướng của Ban Thường vụ Tỉnh ủy, hướng dẫn của Ban Tuyên giáo và Dân vận Tỉnh ủy, xây dựng các chuyên trang, chuyên mục tuyên truyền về 4 nghị quyết (Nghị quyết 57-NQ/TW, Nghị quyết 59-NQ/TW, Nghị quyết 66-NQ/TW, Nghị quyết 68-NQ/TW), chú trọng ý kiến của các chuyên gia, nhà khoa học, nhất là các giải pháp tháo gỡ rào cản, khơi thông nguồn lực và thúc đẩy động lực tăng trưởng quan trọng của nền kinh tế; làm tốt vai trò định hướng, dẫn dắt thông tin, tuyên truyền, góp phần nâng cao nhận thức, tạo sự đồng thuận trong cán bộ, đảng viên, Nhân dân và cộng đồng doanh nghiệp.

- Tuyên truyền lan tỏa, nhân rộng những tập thể, cá nhân tiêu biểu, các mô hình tiên tiến, điển hình tiêu biểu trong triển khai thực hiện các nhiệm vụ, giải pháp về công tác xây dựng, thi hành pháp luật và phát triển kinh tế tư nhân trên địa bàn tỉnh.

IV- MỘT SỐ KHẨU HIỆU TUYÊN TRUYỀN

1. Khẩu hiệu tuyên truyền Nghị quyết 66-NQ/TW

(1) Bảo đảm sự lãnh đạo toàn diện, trực tiếp của Đảng trong công tác xây dựng pháp luật!

(2) Công tác xây dựng và thi hành pháp luật là “đột phá của đột phá” trong hoàn thiện thể chế phát triển đất nước!

(3) Công tác xây dựng pháp luật phải thể chế hóa đầy đủ, đúng đắn, kịp thời chủ trương, đường lối của Đảng!

(4) Đổi mới công tác xây dựng và thi hành pháp luật đáp ứng yêu cầu phát triển đất nước!

(5) Thượng tôn Hiến pháp và pháp luật là chuẩn mực ứng xử của mọi chủ thể trong xã hội!

(6) Cán bộ, đảng viên gương mẫu, đi đầu chấp hành và tuân thủ pháp luật!

2. Khẩu hiệu tuyên truyền Nghị quyết 68-NQ/TW

(1) Kinh tế tư nhân là một động lực quan trọng nhất của nền kinh tế quốc gia!

(2) Phát triển kinh tế tư nhân - Đòn bẩy cho một Việt Nam thịnh vượng!

(3) Phát triển kinh tế tư nhân nhanh, bền vững, hiệu quả, chất lượng cao!

(4) Xây dựng nền kinh tế độc lập, tự chủ, tự lực, tự cường!

(5) Phát triển kinh tế tư nhân là phát triển đất nước!

(6) Toàn dân làm giàu - Cống hiến cho Tổ quốc phồn vinh!

(7) Doanh nhân là người chiến sĩ trên mặt trận kinh tế!

(8) Phát huy tinh thần khởi nghiệp sáng tạo, chuyển đổi số và làm giàu hợp pháp, chính đáng!

(9) Doanh nhân Việt Nam có đạo đức, văn hóa kinh doanh, bản lĩnh, trí tuệ, năng động, sáng tạo, nỗ lực vươn lên!

3. Khẩu hiệu tuyên truyền Nghị quyết 57-NQ/TW

(1) Đột phá phát triển khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo và chuyển đổi số để đưa đất nước phát triển mạnh mẽ!

(2) Phát triển khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo và chuyển đổi số quốc gia là đột phá quan trọng hàng đầu!

(3) Khoa học, công nghệ và đổi mới sáng tạo góp phần quan trọng xây dựng, phát triển giá trị văn hóa, xã hội, con người Việt Nam!

(4) Phát triển hạ tầng, nhất là hạ tầng số, công nghệ số “hiện đại, đồng bộ, an ninh, an toàn, hiệu quả, tránh lãng phí”!

(5) Khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo và chuyển đổi số là nền tảng để phát triển bền vững!

(6) Phát huy trí tuệ Việt Nam thực hiện thắng lợi mục tiêu, nhiệm vụ phát

triển khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo và chuyển đổi số quốc gia!

(7) Thúc đẩy hệ sinh thái kinh tế số trên các lĩnh vực!

(8) Xây dựng, phát huy sức mạnh thế trận chiến tranh nhân dân, thế trận lòng dân trên không gian mạng để bảo vệ Tổ quốc!

4. Khẩu hiệu tuyên truyền Nghị quyết 59-NQ/TW

(1) Hội nhập quốc tế là sự nghiệp của toàn dân tộc!

(2) Chủ động, tích cực hội nhập quốc tế toàn diện, sâu rộng, hiệu quả!

(3) Giữ vững môi trường hòa bình, ổn định, góp phần thiết thực xây dựng, phát triển và bảo vệ đất nước!

(4) Tranh thủ tối đa các nguồn lực xây dựng nền kinh tế độc lập, tự chủ, tự lực, tự cường, phát triển nhanh, bền vững!

(5) Phát huy vai trò chủ động của địa phương trong hội nhập quốc tế!

Ban Thường vụ Tỉnh ủy đề nghị các cấp ủy, chính quyền địa phương, đơn vị nghiêm túc triển khai thực hiện.

Nơi nhận:

- Ban Tuyên giáo và Dân vận TW;
- Thường trực Tỉnh ủy;
- Các ban, sở, ngành tỉnh;
- MTTQ VN và các tổ chức CT-XH tỉnh;
- BTV các huyện ủy, thị ủy, thành ủy, ĐUTTTU;
- Báo Hưng Yên, Hội Nhà báo, Hội VHNT tỉnh;
- VPTU: CVP, PCVP ^{Minh, Nam},
- Lưu VPTU, CVTH ^{Mai}

**T/M BAN THƯỜNG VỤ
PHÓ BÍ THƯ THƯỜNG TRỰC**



Trần Quốc Toàn